

Bản án số: 515/2024/HS-PT  
Ngày 25/10/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Thái

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Ngọc Thông

Ông Trần Đức Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo **Hoàng Trọng V**, **Nguyễn Gia A** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST-CTN ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1966/2024/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Hoàng Trọng V**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1996, tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: **Làng I, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Hoàng Hữu Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963; vợ **Nguyễn Thị Diệu M**, sinh năm 1997; có 01 con, sinh năm 2022; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 05/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 10/10/2023 bị bắt. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

2. Nguyễn Gia A, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ I, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 và bà Lê Thị M1, sinh năm 1979; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 23/7/2022, bị bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G, có mặt.

*Người tham gia tố tụng khác:*

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trọng V: Ông Tống Đức N, Luật sư của Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh G, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Gia A: Ông Đinh Tuấn A1, Luật sư của Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh G, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 420 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 23/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Gia A (sinh ngày 23/11/1999, trú tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai) khi A đang có mặt tại Tổ I, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tang vật thu giữ 53 gói chất màu trắng dạng tinh thể, 90 viên nén màu xanh, 01 kéo bằng kim loại, 01 cân tiểu ly, 70 túi ni lông dạng kín, 01 hộp giấy catton và 3.200.000 đồng. (Bl số 26 biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Tại Kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: “53 gói chất màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 66,3749 gam. 90 viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 29,9881 gam”. (BL: 67, Kết luận giám định).

Cơ quan điều tra đã chứng minh về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Hoàng Trọng V là người sử dụng ma túy và quen biết Nguyễn Gia A, Phạm Yên N1,

Phạm Thị Thùy D và Nguyễn Trung H1. Đến đầu tháng 4 năm 2022, Hoàng Trọng V nói với H1 đứng ra thuê nhà tại số F H M, thuộc Tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó V bỏ tiền ra mua ma túy của một người tên là “H” (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh đưa về thành phố P, tỉnh Gia Lai rồi cùng nhau sử dụng. Đến ngày 13/4/2022, V dẫn Nguyễn Gia A về ở cùng V và H1 tại số nhà F H rồi rủ A tham gia cùng bán ma túy, A đồng ý.

Quá trình ở cùng với nhau khi có ai hỏi mua ma túy thì V đưa ma túy cho A đi bán rồi đưa tiền lại cho V. Trong thời gian này, Phạm Yến N1 thường xuyên qua chơi, nên V rủ N1 cùng tham gia bán ma túy. Vào ngày 15/4/2022, Phạm Yến N1 gọi cho V đem 1/2 hộp “05” ma túy dạng khay và 06 viên ma túy dạng thuốc lắc xuống huyện C bán cho Phan Công Đ1. V lấy ma túy đưa cho A mang đến điểm hẹn bán và Đ1 chuyển 4.900.000 đồng vào tài khoản số 271120057777 của N1 tại Ngân hàng M2. Nhận được tiền, N1 chuyển hết đến tài khoản số 576767899999 của Hoàng Trọng V tại Ngân hàng M2. Ngoài ra, những người mua ma túy trả bằng tiền mặt hoặc chuyển vào tài khoản số 102870946335 Ngân hàng V1 trả cho A. Sau đó, A chuyển khoản cho Hoàng Trọng V vào số tài khoản 576767899999 tại Ngân hàng M2. Từ ngày 19/4/2022, A đã chuyển 35.605.000 đồng tiền bán ma túy vào tài khoản của V.

Ngày 06/5/2022, V lấy 10 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay rồi cùng với Nguyễn Gia A, Nguyễn Trung H1 và Phạm Yến N1 sử dụng tại số nhà F H, Tổ F, phường T, thành phố P. Sau khi sử dụng xong, còn 03 viên thuốc lắc A mang cất giấu trong khu vực vệ sinh để bán. Đến ngày 07/5/2022, khi V, A và H1 đang ở nhà thì bị Công an thành phố P kiểm tra phát hiện trong khu vực nhà vệ sinh có 03 viên ma túy dạng thuốc lắc (loại MDMA, có tổng khối lượng 1,2506 gam). Do Nguyễn Trung H1 biết số ma túy này cất giấu khi lần trước sử dụng còn dư và là người đứng ra thuê nhà nên H1 đã nhận ma túy của mình tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, H1 bị khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án thành phố P tuyên phạt 02 năm tù giam.

Sau khi H1 bị bắt, V và A nhờ Phạm Thị Thùy D (bạn gái của V) cất giữ 01 gói ma túy dạng khay. D nhận và mang số ma túy về nhà mình tại số A P, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai cất giấu. Khoảng ít ngày sau, Phạm Thị Thùy D đưa lại gói ma túy cho A để bán. Sau khi H1 bị bắt, để tránh bị theo dõi nên Hoàng Trọng V và Nguyễn Gia A đi thuê nhà tại số A đường Đ, phường T, thành phố P và phòng trọ số C, nhà trọ C N, Tổ I, phường I, thành phố P để cùng nhau bán ma túy. V mua ma túy đưa về giao cho A cất giữ tại nhà trọ để bán.

Đến đầu tháng 6 năm 2022, sợ bị Cơ quan công an phát hiện, V nói Phạm Thị Thùy D dùng số tài khoản 5016205020121 của D tại Ngân hàng A2 nhận tiền bán ma túy có được do A chuyển đến rồi D chuyển tiền qua tài khoản của V tại Ngân hàng M2. D biết rõ việc V và A bán ma túy nhưng vẫn đồng ý cùng thực hiện. Vì vậy, từ ngày 08/6/2022 đến ngày 13/7/2022 A đã nhiều lần chuyển cho D với tổng số tiền 58.800.000 đồng, sau đó D chuyển toàn bộ tiền đến tài khoản số 576767899999 của Hoàng Trọng V tại Ngân hàng M2. Đồng thời ngày 05/7/2022, V mượn số tài khoản 1051000278632 của Nguyễn Thị Diệu M (là vợ của V) tại Ngân hàng V2. V đã đưa số tài khoản này cho A chuyển tiền bán ma túy có được về cho V. Từ ngày 05/7/2022 đến ngày 17/7/2022, A sử dụng tài khoản số 102870946335 của mình tại Ngân hàng V1 chuyển tiền bán ma túy có được đến tài khoản của M cho V tổng cộng 25.100.000 đồng. Nhận được tiền, V chuyển toàn bộ qua tài khoản số 6201000124685 của V tại Ngân hàng B.

Đến ngày 16/7/2022, Phạm Thị Thùy D không tham gia chuyển tiền bán ma túy cho V và A nữa nên V nhờ Lê Thị Mỹ H2 (là bạn gái của V) đưa số tài khoản 1018131342 tại Ngân hàng V2 cho A để A chuyển tiền bán ma túy có được về tài khoản M2 cho V. Từ ngày 16/7/2022 đến ngày 23/7/2022, A sử dụng tài khoản của mình số 102870946335 tại Ngân hàng V1 chuyển tiền bán ma túy đến số tài khoản 1018131342 của H2 với tổng số tiền 24.000.000 đồng. Sau đó H2 chuyển toàn bộ số tiền này đến tài khoản số 576767899999 của Hoàng Trọng V tại Ngân hàng M2.

Ngày 19/7/2022, V tiếp tục mua 40.000.000 đồng ma túy dạng khay và ma túy dạng thuốc lắc của “H” ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 20/7/2022, A đi nhận và mang về số A đường Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai cùng V phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ. Phân chia xong, V đưa toàn bộ ma túy cho A đem về cất giấu tại phòng số 03, nhà T đường N, Tổ I, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai cất giấu để bán.

Ngày 21/7/2022, A đưa cho Phạm Yến N1 02 viên thuốc lắc và 1/2 hộp 5 ma túy khay đi bán với giá 3.600.000 đồng. N1 đưa tiền mặt cho A. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/7/2022, N1 tiếp tục gọi cho A mang ma túy đến địa phận xã B, huyện C cho Hà Quốc L1 08 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay. L1 chuyển khoản trả tiền ma túy cho N1 là 4.200.000 đồng. N1 chuyển cho A là 3.600.000 đồng. Sau đó A chuyển tiền đến tài khoản của Lê Thị Mỹ H2. Lúc 21 giờ ngày 23/7/2022, Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang Nguyễn Gia A có hành vi cất giấu 66,3749 gam ma túy loại Ketamine và 29,988 gam ma túy loại MDMA tại phòng trọ số C, nhà trọ C N, Tổ I, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 10/10/2023, Hoàng Trọng V bị bắt tại Cửa khẩu M3, huyện Đ, tỉnh Long An. Sau khi Hoàng Trọng V bị

bắt ngày 11/10/2023 [Phạm Thị Thùy D](#) đã đầu thú khai nhận cùng [Hoàng Trọng V](#) và [Nguyễn Gia A](#) mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật chứng: 66,3749 gam ma túy loại Ketamine và 29,9881 gam ma túy loại MDMA; 01 kéo bằng kim loại; 01 cân tiểu ly; 70 túi ni lông dạng kín; 01 hộp giấy catton; 3.200.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST-CTN ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

Tuyên bố:

Các bị cáo [Hoàng Trọng V](#), [Nguyễn Gia A](#), [Phạm Thị Thùy D](#) và [Phạm Yến N1](#) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo [Hoàng Trọng V](#) 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2023.

- Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Nguyễn Gia A](#) 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt tù đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án; về áp dụng biện pháp tư pháp, về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2024, bị cáo [Hoàng Trọng V](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/5/2024, bị cáo [Nguyễn Gia A](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo [Hoàng Trọng V](#) và [Nguyễn Gia A](#) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Đà Nẵng nêu quan điểm và đề nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo [Hoàng Trọng V](#) xuất trình thêm tài liệu chứng cứ là Giấy chứng nhận thương binh hạng 4/4 của ông [Hoàng Hữu Đ](#) là bố đẻ của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm tích cực khắc phục hậu quả là nộp nốt số tiền thu lời bất chính 70.000.000 đồng, Bản án sơ thẩm đã tuyên nên xác định đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo [V](#) và sửa một phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ thêm một phần hình phạt. Đối với kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Gia A](#) không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để xem xét nên đề

ngợi Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng V** 18 năm tù và bị cáo **Nguyễn Gia A** 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi nghe: Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án; căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo **Hoàng Trọng V** và **Nguyễn Gia A** đều khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án thì thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích kiếm tiền thu lợi bất chính nên trong thời gian từ ngày 15/4/2022 đến ngày 23/07/2022 **Hoàng Trọng V**, **Nguyễn Gia A** đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác. Đầu tháng 4 năm 2022, **Hoàng Trọng V** nói với **Nguyễn Trung H1** đứng ra thuê nhà số F H, **Tổ F**, **phường T**, **thành phố P**, **tỉnh Gia Lai** để ở và cùng nhau mua ma túy của một người tên “H” ở **Thành phố Hồ Chí Minh** đưa về cùng nhau sử dụng. Đến ngày 13/4/2022, **V** dẫn **Nguyễn Gia A** về ở cùng **V** và **H1** rồi rủ **A** tham gia cùng bán ma túy, thì **A** đồng ý.

Ngày 07/5/2022, **Nguyễn Trung H1** bị bắt và bị tuyên phạt 02 năm tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì **V**, **A** thuê phòng trọ số 03, nhà trọ **C N**, **Tổ I**, **phường I**, **thành phố P** để tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người trên địa bàn tỉnh Gia Lai. **Hoàng Trọng V** đã thu lợi bất chính với số tiền 143.505.000 đồng.

Đối với 66,3749 gam ma túy loại Ketamine và 29,9881 gam ma túy, loại MDMA thu giữ tại **Tổ I**, **phường I**, **thành phố P** vào ngày 23/7/2022 đủ để xác định **Hoàng Trọng V**, **Nguyễn Gia A** phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trô lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội trong khung hình phạt mà điều luật quy định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST-CTN ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố các bị cáo **Hoàng Trọng V**, **Nguyễn Gia A** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được áp dụng theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo **Hoàng Trọng V**, **Nguyễn Gia A** thì thấy: Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về tính chất vụ án, mức độ vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm, giữa các bị cáo có sự phân công trong quá trình mua bán ma túy; trong đó:

Bị cáo **Hoàng Trọng V** là người chủ mưu, lôi kéo các bị cáo tham gia mua bán trái phép chất ma túy, trực tiếp liên hệ để mua ma túy về bán lại kiếm lời. Khi có người liên hệ mua ma túy thì **V** đưa ma túy cho **A**, **N1** đi bán rồi nhờ **D** nhận tiền bán, nộp vào trong tài khoản của **D** và chuyển lại cho **V**.

Bị cáo **Nguyễn Gia A** là đồng phạm giữ vai trò giúp sức cho bị cáo **Hoàng Trọng V**. Bị cáo **A** lấy ma túy từ chỗ **V** đi giao và lấy tiền chuyển khoản cho **D**, rồi **D** chuyển tiền lại cho **V**.

Do vậy, bản án sơ thẩm đã có nhận định về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **Hoàng Trọng V** là nguy hiểm hơn nên mức án đối với bị cáo cũng cao hơn bị cáo **Nguyễn Gia A** là phù hợp.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo **Hoàng Trọng V**, **Nguyễn Gia A** đều “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với bị cáo **V** có hành vi rủ bị cáo **N1** thực hiện hành vi bán ma túy là “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Nguyễn Gia A** tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết, mở rộng vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo **Nguyễn Gia A** có ông ngoại là Liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo **Hoàng Trọng V** có cha ruột tham gia quân ngũ nên được xác định đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng V** 18 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia A** 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đều tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét đối với kháng cáo của bị cáo **Hoàng Trọng V**, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo **V** là người có nhân thân tốt; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải; xuất trình thêm tài liệu chứng cứ là Đơn xin xác nhận của chính quyền địa phương về việc trước thời điểm phạm tội bị cáo chấp hành tốt pháp luật; Giấy chứng nhận thương binh hạng 4/4 của ông **Hoàng Hữu Đ** là bố đẻ của bị cáo. Đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cũng đã vận động gia đình tích cực khắc phục hậu quả là nộp nốt số tiền thu lợi bất chính 70.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được áp dụng thêm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **V** và sửa một phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ thêm một phần hình phạt tù cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Gia A** thì thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **A** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo **Nguyễn Gia A**.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Hoàng Trọng V** được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn**

Gia A không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Trọng V**; sửa một phần quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST-CTN ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về hình phạt tù đối với bị cáo **Hoàng Trọng V**.

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Trọng V 16 (mười sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2023.

- Về biện pháp tư pháp:

Ghi nhận việc bị cáo **Hoàng Trọng V** đã nộp số tiền thu lợi bất chính 70.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 000012 ngày 16/9/2024 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Gia A** và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2024/HSST-CTN ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia A 16 (mười sáu)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Hoàng Trọng V** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo **Nguyễn Gia A** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai (03);
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- TTG Công an tỉnh Gia Lai (03)
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- UBND xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (thay cho thông báo bằng văn bản);
- UBND xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (thay cho thông báo bằng văn bản);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phạm Ngọc Thái**